

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Khánh Loan.

Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1059/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1040/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V

Địa chỉ: đường B, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông G – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Y – Chức vụ: Trưởng Hội đồng thành viên phòng tổ tụng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2022)

Bà Y ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn V, sinh năm 1987

Địa chỉ liên hệ: đường B, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo giấy ủy quyền ngày 05/4/2023).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1974

Địa chỉ: 154A/5, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V có đơn xin vắng mặt, bà Y vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Vũ trình bày:

Vào ngày 18/06/2018, bà Lê Thị Kim Y có ký hợp đồng tín dụng số 20180618-0001831 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V (trước đây là Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V) để vay số tiền số tiền 36.186.500 đồng (Ba mươi sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Y có trách nhiệm thanh toán số tiền 69.906.740 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.892.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.686.740 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/8/2018.

Thực hiện hợp đồng, bà Y đã nhận đủ số tiền nói trên để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V 25 lần với tổng số tiền đã trả là 47.600.000 đồng. Kể từ ngày 22/07/2020 đến nay, bà Y không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Y phải trả cho công ty toàn bộ số tiền là: 22.306.740 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm linh sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc tính đến ngày 01/07/2021 là 17.832.938 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/07/2021 là 4.473.802 đồng.

Đối với tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 02/07/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V không yêu cầu bà Y phải trả.

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V cũng không yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án phát sinh theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Y trả hết nợ, mà chỉ yêu cầu tính theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V không có yêu cầu gì thêm.

- Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bà Lê Thị Kim Y đến Tòa làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bà Y vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ bản sao sổ hộ khẩu và các biên bản tổng đạt văn bản tố tụng thì bị đơn bà Lê Thị Kim Y có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ số 154A/5, khu phố 9, phường T,

thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ cho bà Y về việc thụ lý vụ án, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng bà Y vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kim Y phải trả toàn bộ số tiền là: 22.306.740 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm linh sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc tính đến ngày 01/07/2021 là 17.832.938 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/07/2021 là 4.473.802 đồng mà Công ty đã cho bà Y vay để tiêu dùng theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Ngày 18/06/2018, bà Lê Thị Kim Y có ký hợp đồng tín dụng số 20180618-0001831 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V (trước đây là Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng) để vay số tiền số tiền 36.186.500 đồng (Ba mươi sáu triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V đã giải ngân và bà Y đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận. Đồng thời, bà Y đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V 25 lần với tổng số tiền đã trả là 47.600.000 đồng. Kể từ ngày 22/07/2020 đến nay, bà Y không thanh toán thêm bất cứ khoản nào nữa. Vì vậy, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết buộc bà Lê Thị Kim Y phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V toàn bộ số tiền là: 22.306.740 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm linh sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc tính đến ngày 01/07/2021 là 17.832.938 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/07/2021 là 4.473.802 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bà Y không có ý kiến phản đối và cố tình vắng mặt. Như vậy, bà Y đã từ bỏ quyền tự chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết và áp dụng Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bà Y phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V toàn bộ số tiền là: 22.306.740 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm linh sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc tính đến ngày 01/07/2021 là 17.832.938 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/07/2021 là 4.473.802 đồng.

Đối với tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 02/07/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V không

yêu cầu bà Y phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét. Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V không yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án phát sinh theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Y trả hết nợ, mà chỉ yêu cầu tính theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, bà Lê Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.115.337đồng (Một triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 429, Điều Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 220, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V.

Buộc bà Lê Thị Kim Y phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V toàn bộ số tiền là: 22.306.740 đồng (Hai mươi hai triệu, ba trăm linh sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc tính đến ngày 01/07/2021 là 17.832.938 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/07/2021 là 4.473.802 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.115.337đồng (Một triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 557.669đồng (theo biên lai số 0005701 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. B (02);
- Chi cục THADS TP. B (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS-VP (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Phương